



ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH MTV DVCI TÂN BÌNH
MST : 030 141 68 76

CHI CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số:.....
Ngày 25 -01- 2017
Chuyển:.....

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2016

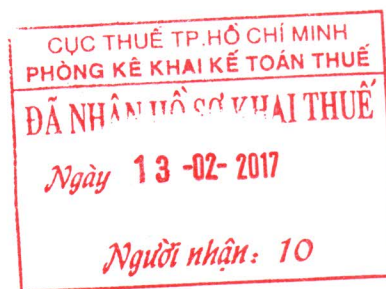
(Được ban hành theo Thông tư 200/2015/TT-BTC)

LUU : Phòng Kế Toán – Tài Vụ

Ngày 25 tháng 01 năm 2017

MỤC LỤC BÁO CÁO

- 1) Biểu 02.A : Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư các dự án hình thành TSCĐ và XDCB năm 2016
- 2) Biểu 02.B : Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và đầu tư tài chính năm 2016
- 3) Biểu 02.C : Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2016
- 4) Biểu 02.D : Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích năm 2016
- 5) Biểu 02.Đ : Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước năm 2016
- 6) Báo cáo phân tích đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp năm 2016



UBND Quận Tân Bình
 Công ty TNHH MTV DVCi quận Tân Bình

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCCB NĂM 2016


STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng giá trị vốn đầu tư			Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động		Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 30/06/2016 (Triệu đồng)			Giải ngân đến ngày 30/06/2016 (Triệu đồng)			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (Triệu đồng)				
			Tổng vốn	Vốn tự có	%		Vốn huy động	%	Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện trước chuyển sang		Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/06/2016		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
A	Các dự án nhóm A																		
1																			
2																			
B	Các dự án nhóm B																		
1																			
2																			
C	Các dự án khác																		

Không phát sinh

Ghi chú : Số liệu từ cột (2) đến cột (12) theo quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền.Các dự án nêu trên là dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hoặc thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp

Người lập biểu


Hồ Thị Mai Chi


 Giám đốc doanh nghiệp
Hà Văn Toàn

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư						Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu công ty con, công ty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia cho kỳ báo cáo	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty liên kết	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết
		Giá trị vốn góp			Tỷ lệ vốn góp					Kỳ trước	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Kỳ báo cáo				
		Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 31/12/2016	Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 31/12/2016										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16) = (15) / (5)	(17)	(18)
I	Đầu tư vào công ty con	-	2.352	-	-	100%	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	CTY TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Tân Bình	-	2.352	-	-	100%	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Đầu tư vào Công ty liên kết																
III	Đầu tư tài chính																
								x	x	x	x	x	x			x	x

Người lập biểu


Hồ Thị Mai Chi



Giám đốc doanh nghiệp

Hà Văn Toàn

UBND Quận Tân Bình
Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

TỈNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính : đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2014	Cùng kỳ năm 2015	Thực hiện năm 2016		Cùng kỳ năm 2014	Cùng kỳ năm 2015	Cùng kỳ năm 2016	Biến động so với (tỷ lệ %)
	[1]	[2]	Kế hoạch năm	Thực hiện	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]	
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh								
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu								
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m ²)	630.412.784	630.412.848	637.758.434	637.758.498	101,17	101,17	101,17	100,00
- Vận chuyển rác (Tấn)	145.836	143.320	143.320	143.577	98,45	100,18	100,18	100,18
- Xây dựng cơ bản (đồng)	123.346.536.253	64.703.170.965	79.794.116.397	55.983.336.653	45,39	86,52	86,52	70,16
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu								
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m ²)	630.412.784	630.412.848	637.758.434	637.758.498	101,17	101,17	101,17	100,00
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	145.836	143.320	143.320	143.577	98,45	100,18	100,18	100,18
- Xây dựng cơ bản (đồng)	145.717.957.682	78.735.323.976	80.033.350.000	55.630.365.460	38,18	70,65	70,65	69,51
3. Tồn kho cuối kỳ								
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m ²)	0	0	-	-	-	-	-	-
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	0	0	-	-	-	-	-	-
- Xây dựng cơ bản (đồng)	14.271.386.614	239.233.603	-	592.204.796	4,15	247,54	247,54	-
B. Chỉ tiêu tài chính								
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	264.763.241.175	208.464.917.363	185.988.000.000	171.631.350.111	64,82	82,33	82,33	92,28
2. Giá vốn hàng bán	245.448.427.512	185.730.154.955	166.429.200.000	149.627.264.126	60,96	80,56	80,56	89,90
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.314.813.663	22.734.762.408	19.558.800.000	22.004.085.985	113,92	96,79	96,79	112,50
4. Doanh thu hoạt động tài chính	5.003.418.278	4.126.213.130	4.666.000.000	3.956.521.355	79,08	95,89	95,89	84,79
5. Chi phí tài chính	250.000	200.000	1.000.000	200.000	-	100,00	100,00	20,00
6. Chi phí bán hàng	0	0	-	-	-	-	-	-

Nội dung	Cùng kỳ năm 2014	Cùng kỳ năm 2015	Thực hiện năm 2016		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2014	Cùng kỳ năm 2015	Kế hoạch năm
			[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.296.304.482	12.075.330.479	11.425.000.000	11.293.890.620	109,69	93,53	98,85
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.021.677.459	14.785.445.059	12.798.800.000	14.666.516.720	104,60	99,20	114,59
9. Thu nhập khác	246.835.455	3.880.984.147	220.000.000	260.524.967	105,55	-	118,42
10. Chi phí khác	68.650.000	7.191.595	18.800.000	52.482.950	76,45	-	279,16
11. Lợi nhuận khác	178.185.455	3.873.792.552	201.200.000	208.042.017	116,76	-	103,40
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.199.862.914	18.659.237.611	13.000.000.000	14.874.558.737	104,75	79,72	114,42
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.136.950.446	4.057.707.149	2.600.000.000	2.955.090.064	94,20	72,83	113,66
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(552.519.163)	0	-	-	-	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	11.615.431.631	14.601.530.462	10.400.000.000	11.919.468.673	102,62	81,63	114,61

Người lập biểu



Hồ Thị Mai Chi



Giám đốc doanh nghiệp

Hà Văn Toán

UBND Quận Tân Bình
 Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH
 NĂM 2016**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm				
- Quét dọn vệ sinh (Lượt.m2)	637.758.434	637.758.498	100,00%	101,17%
- Vận chuyển rác (Tấn)	143.320	143.577	100,18%	100,18%
- Công viên cây xanh (m2)	105.715	105.715	100,00%	99,98%
- Công trình xây dựng cơ bản (triệu đồng)	79.794	55.983	70,16%	67,79%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?				
- Quét dọn vệ sinh (Lượt.m2)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Công viên cây xanh (m2)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Công trình xây dựng cơ bản (triệu đồng)	Không có	Không có	Không có	Không có
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?	Không có	Không có	Không có	Không có
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong kỳ (triệu đồng)	176.826	158.040	89,38%	89,04%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong kỳ (triệu đồng)	182.035	168.635	92,64%	89,75%

Người lập biểu



Hồ Thị Mai Chi

Giám đốc



Hà Văn Toàn

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
 NĂM 2016**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT : Đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	7.523.965.652	26.189.809.239	27.899.153.268	5.814.621.623
- thuế GTGT	8.441.473.007	21.940.512.105	25.051.128.182	5.330.856.930
- Thuế TNDN	(949.009.124)	4.049.943.564	2.335.000.000	765.934.440
- Thuế Xuất, Nhập khẩu				-
- Thuế TNCN	31.501.769	158.754.186	472.425.702	(282.169.747)
- Thuế đất	-	36.599.384	36.599.384	-
- Các khoản thuế khác		4.000.000	4.000.000	-
2. Các khoản phải nộp khác	1.288.828.542	8.752.478.443	9.106.602.466	934.704.519
- Phải nộp liên quan đến quản lý nhà	350.819.746	527.765.444	878.585.190	-
- Phí, lệ phí	856.372.434	8.066.901.185	7.988.569.100	934.704.519
- Các khoản phải nộp khác	81.636.362	157.811.814	239.448.176	-
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quý Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi tríc lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định				

**B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ
 NĂM 2016**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ đầu tư phát triển		260.714.344	417.267	260.297.077
2. Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.949.305.439	14.368.533.616	15.419.441.407	5.898.397.648
3. Quỹ khen thưởng VCQLDN	374.503.000	240.925.000	430.103.000	185.325.000
4. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp				-
5. Quỹ đặc thù khác nếu có				-

Thuyết minh : Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ khen thưởng VCQLDN tăng trong kỳ là do trích lập và giảm là do chi hoạt động trong kỳ.

Người lập biểu

Hồ Thị Mai Chi



Hà Văn Toàn

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ HIỆU QUẢ
HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2016**
(Số liệu chi tiết thể hiện trên 5 biểu mẫu quy định tại Thông tư 200/2015/TT-BTC)

1) Tình hình bảo toàn và phát triển vốn :

Vốn nhà nước tại doanh nghiệp được bảo toàn và tăng lên so với đầu năm, hệ số bảo toàn của Vốn chủ sở hữu ($70.370 / 70.110$) > 1 , tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là 16,94% ($11.919 / 70.370$), tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản là 4,08% ($11.919 / 291.864$).

2) Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp :

* Tình hình đầu tư tài sản và huy động vốn :

- Công ty không sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp để đầu tư vào các dự án cũng như không huy động vốn từ các nguồn khác để đầu tư dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh.

* Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp :

- Tại thời điểm 31/12/2016 Công ty không có vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

* Tình hình quản lý tài sản và công nợ phải thu, phải trả :

- Công ty mua sắm tài sản hoặc thanh lý tài sản có giá trị lớn đều thực hiện tổ chức đấu thầu, đấu giá theo quy định, việc khấu hao tài sản cố định cũng được thực hiện nghiêm túc theo quy định hiện hành.

- Công ty không có nợ phải thu khó đòi và nợ phải trả quá hạn.

3) Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp :

- Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chủ yếu trong năm của đơn vị có tăng so với cùng kỳ năm trước và giảm so với kế hoạch. Chất lượng sản phẩm dịch vụ đảm bảo chỉ tiêu theo quy định.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm so với các năm trước và so với kế hoạch, là do doanh thu xây dựng cơ bản giảm và doanh thu hoạt động tài chính giảm (chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng giảm do lãi suất tiền gửi giảm).

- Lượng tiền mặt doanh nghiệp tạo ra đủ đáp ứng nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của chủ sở hữu, chấp hành khá tốt các chế độ, chính sách của nhà nước, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ, trả lương trả thưởng cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và theo quy định.

Trong năm 2016 công ty chưa bị lập biên bản vi phạm hành chính nào liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách của nhà nước.

4) Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật

Trong năm 2016, doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của chủ sở hữu, chấp hành khá tốt các chế độ, chính sách theo quy định nên chưa bị lập biên bản vi phạm hành chính nào liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách của nhà nước.

Doanh nghiệp đã thực hiện đầy đủ chế độ chính sách (chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, v.v...) cho người lao động như sau :

- Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ
- Thực hiện nghiêm túc chính sách tiền lương, xây dựng bảng lương theo thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH
- Thực hiện đúng theo thỏa ước lao động tập thể.

Lập biểu



Hồ Thị Mai Chi



Giám đốc

Hà Văn Toàn